

Số: 278 /KH-UBND

Lào Cai, ngày 09 tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 – 2025 (gọi tắt là Nghị quyết số 54), UBND tỉnh Lào Cai xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP của Chính phủ; hình thành cơ cấu hợp lý, hiệu quả trong từng ngành, lĩnh vực; giữa các ngành, lĩnh vực và cả nền kinh tế; phát triển nhiều sản phẩm dựa vào công nghệ mới, công nghệ cao; tạo bứt phá về năng lực cạnh tranh của một số ngành kinh tế chủ lực và chuyển biến thực chất, rõ nét về mô hình tăng trưởng, năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, nâng cao tính tự chủ, khả năng thích ứng, sức chống chịu của nền kinh tế.

2. Mục tiêu cụ thể:

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân giai đoạn 2021-2025 trên 10%/năm; GRDP bình quân đầu người: 126 triệu đồng/năm.

(2) Cơ cấu kinh tế năm 2025: Nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 10,5%; Công nghiệp - xây dựng chiếm 45%; Dịch vụ chiếm 44,5%.

(3) Thu nhập bình quân đầu người năm 2025: 72 triệu đồng/năm.

(4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội cả giai đoạn 2021-2025: 260.000 tỷ đồng.

(5) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2025: 15.500 tỷ đồng, bảo đảm cân đối chi thường xuyên.

(6) Giá trị sản phẩm trên 01 ha đất canh tác năm 2025: 100 triệu đồng.

(7) Giá trị sản xuất công nghiệp (giá 2010) năm 2025 trên 60.000 tỷ đồng.

(8) Tổng lượng khách du lịch đến địa bàn năm 2025: 10 triệu lượt; doanh thu du lịch trên 44.500 tỷ đồng.

(9) Tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ năm 2025: 50.000 tỷ đồng; giá trị xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu năm 2025: 09 tỷ USD.

(10) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân hàng năm giai đoạn 2021 - 2025 đạt trên 7,5%.

(11) Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng giai đoạn 2021 – 2025 đạt khoảng 45%.

(12) Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2025 đạt 70%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 32%; tỷ lệ lao động trong lĩnh vực nông nghiệp dưới 55,3%; tỷ lệ thất nghiệp dưới 1,2%.

(13) Phát triển nền nông nghiệp xanh, thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm ô nhiễm môi trường nông thôn, giảm phát thải khí nhà kính. Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định ở mức 60%, phần đất có ít nhất 20% diện tích rừng trồng được cấp chứng chỉ rừng bền vững, chứng chỉ hữu cơ.

(14) Khu vực doanh nghiệp đóng góp khoảng 55% - 60% GRDP của tỉnh; Đóng góp vào ngân sách của khu vực doanh nghiệp chiếm khoảng 60%; Đóng góp 65% tổng thu ngân sách nội địa trên địa bàn tỉnh; Tổng vốn đầu tư từ khu vực doanh nghiệp chiếm từ 50% - 60% tổng vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh.

(15) Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 năm cuối kỳ đạt 80%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính của tỉnh năm cuối kỳ đạt 50%.

(16) Phân đấu hàng năm chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước; chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) và chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) thuộc nhóm 10 tỉnh đứng đầu cả nước.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung hoàn thành các mục tiêu cơ cấu lại đầu tư công, ngân sách nhà nước, hệ thống các tổ chức tín dụng và đơn vị sự nghiệp công lập

a) Cơ cấu lại đầu tư công:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

+ Tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai kế hoạch vốn đầu tư của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội sau khi được Thủ tướng Chính phủ giao vốn chính thức.

+ Chủ trì theo dõi, đôn đốc thực hiện giải ngân vốn đầu tư công theo quy định. Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh điều chuyển hoặc trình cấp có thẩm quyền điều chuyển kế hoạch vốn đầu tư từ những dự án không có khả năng giải ngân sang dự án có khả năng giải ngân tốt hơn từ các sở, ban, ngành, địa phương giải ngân chậm sang sở, ban, ngành, địa phương có nhu cầu bổ sung vốn.

- Sở Tài chính tích cực đôn đốc, hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện đúng yêu cầu quy định về quyết toán dự án, đặc biệt là các dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng từ những năm trước nhưng chưa quyết toán; đề xuất tháo gỡ kịp thời các khó khăn về thủ tục thanh quyết toán vốn theo thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh; đề xuất biện pháp, hình thức xử lý đối với các chủ đầu tư còn tồn đọng nhiều công trình chậm quyết toán; phối hợp với cơ quan thanh toán đôn đốc các đơn vị chủ đầu tư thực hiện thủ tục thu hồi vốn tạm ứng, nộp NSNN số vốn đã thanh toán vượt giá trị quyết toán được duyệt theo quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư.

- Sở Giao thông Vận tải – Xây dựng chủ trì, triển khai thực hiện hệ thống định mức và giá xây dựng theo đúng quy định; Tập trung vận hành và khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức và giá xây dựng; thực hiện công bố chỉ số giá xây dựng quốc gia theo đúng quy định.

b) Cơ cấu lại ngân sách nhà nước:

- Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

+ Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về việc ban hành quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách ở địa phương; định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh Lào Cai giai đoạn 2022-2025 đảm bảo vai trò chủ đạo của ngân sách tỉnh và tăng cường sự chủ động của ngân sách cấp huyện.

+ Cơ cấu chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, hỗ trợ thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

+ Tăng tỷ trọng thu nội địa, đảm bảo tỷ trọng giữa thuế gián thu và thuế trực thu một cách hợp lý, hạn chế việc lồng ghép chính sách xã hội trong các sắc thuế và chính sách miễn giảm để đảm bảo tính trung lập của thuế, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, công bằng, khuyến khích đầu tư, thúc đẩy cạnh tranh, điều tiết thu nhập hợp lý, phù hợp với quá trình hội nhập, phát triển của nền kinh tế.

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, đề xuất cơ cấu, phân bổ chi ngân sách trung hạn và hằng năm đảm bảo cho đầu tư, thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

c) Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng:

- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Lào Cai chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

+ Tích cực triển khai công tác quản lý tiền tệ, ngân hàng trên địa bàn, nhất là tập trung thực hiện thiết thực các giải pháp tín dụng nhằm tháo gỡ khó khăn cho khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, hỗ trợ tích cực cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục triển khai hiệu quả, thiết thực Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, góp phần phục hồi hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

+ Tham mưu UBND tỉnh triển khai kịp thời các Nghị định liên quan đến hỗ trợ lãi suất, ưu đãi tín dụng ngay sau khi Chính phủ ban hành: Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thực hiện hỗ trợ lãi suất cho vay từ ngân sách nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các Thông tư hướng dẫn thực hiện của NHNN Việt Nam; Nghị định của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

+ Đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, giám sát Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh trong việc triển khai các chương trình cho vay ưu đãi đối với các đối tượng ưu tiên tại Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp tục tiết giảm chi phí hoạt động để tạo điều kiện giảm lãi suất cho vay khoảng 0,5% - 1% trong 2 năm 2022 và 2023, nhất là đối với lĩnh vực ưu tiên.

d) Cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập:

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh đảm bảo mục tiêu tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả; phấn đấu đến năm 2026 giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách Nhà nước.

- Sở Tài chính chủ trì tham mưu UBND tỉnh các nội dung về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Tiếp tục thực hiện phương thức chi ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp công lập từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công (kiểm soát và thanh toán chi phí theo kết quả đầu ra).

+ Tiếp tục xây dựng và bổ sung: Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; định mức kinh tế - kỹ thuật; giá dịch vụ sự nghiệp đối với từng loại hình đơn vị sự nghiệp công (bao gồm cả việc rà soát các định mức kinh tế - kỹ thuật, giá dịch vụ tạm thời để ban hành theo thẩm quyền).

+ Tự do hóa thị trường các dịch vụ công khác (dịch vụ sự nghiệp không do NSNN chi trả toàn bộ hoặc một phần): Đẩy mạnh cơ chế đấu thầu cung cấp các dịch vụ công có tính xã hội hóa cao, không phân biệt giữa các thành phần kinh tế, đảm bảo sự công bằng trong cung cấp dịch vụ; Giá dịch vụ công do đơn vị cung cấp tự định giá theo quy định của pháp luật về giá và phù hợp với giá cả thị trường (thông qua đấu thầu, thương thảo hợp đồng).

+ Khai thác tối đa nguồn lực từ tài sản công dư thừa hoặc khai thác chưa hết công suất thông qua việc xây dựng Đề án khai thác tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết và triển khai theo Đề án được phê duyệt.

+ Sắp xếp lại bộ máy, giảm tối đa khâu trung gian (giảm tối đa bộ máy hành chính, tăng bộ phận trực tiếp làm dịch vụ, sản xuất kinh doanh).

+ Có cơ chế đãi ngộ cho cán bộ viên chức có năng lực thông qua cơ chế chi trả lương, thu nhập. Khuyến khích các hình thức chi trả lương, thu nhập theo kết quả sản phẩm hoặc khoán quỹ lương theo doanh thu (quy định cụ thể trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị).

+ Tăng cường tuyên truyền, đẩy mạnh thực hiện các chính sách xã hội hóa trong một số lĩnh vực đã được HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành: Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017; Nghị quyết số 35/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020; Quyết định số 40/2018/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 để mời gọi, thu hút đầu tư từ các thành phần kinh tế.

2. Phát triển các loại thị trường, nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng nguồn lực

a) Phát triển thị trường tài chính:

- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh chủ trì tăng cường quản lý, thanh tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của các chi nhánh ngân hàng thương mại, quỹ tín dụng nhân dân, kịp thời phát hiện tồn tại yếu kém để có biện pháp điều chỉnh cơ cấu lại phù hợp, khả thi.

- Các ngân hàng thương mại trên địa bàn nâng cao vai trò, vị trí, tăng nhanh quy mô, năng lực tài chính thông qua mở rộng nguồn vốn huy động, kiểm soát tăng trưởng tín dụng phù hợp với nguồn vốn về quy mô và cơ cấu kỳ hạn; nâng cao chất lượng tín dụng, giảm tỷ lệ nợ xấu đảm bảo luôn ở mức dưới 3%. Áp dụng công nghệ để phát triển dịch vụ ngân hàng mới và nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng. Mở rộng mạng lưới chi nhánh, điểm giao dịch tại khu vực nông thôn, vùng sâu vùng xa.

b) Phát triển thị trường quyền sử dụng đất:

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương

+ Quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất tại các địa phương có sáp nhập thành lập, nâng cấp đơn vị hành chính... để minh bạch thông tin, ngăn chặn hiện tượng tung tin đồn thổi, đầu cơ nhằm đẩy giá đất trục lợi bất hợp pháp trong lĩnh vực đất đai.

+ Xây dựng bảng giá đất, bảng giá đất điều chỉnh và thực hiện việc xác định, phê duyệt giá đất cụ thể theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai và các văn bản khác có liên quan; Tăng cường công tác quản lý giá đất trên địa bàn, đảm bảo giá đất cụ thể khi được xác định và phê duyệt phản ánh đúng tình hình giá đất tại địa phương; khảo sát ngăn chặn việc đẩy giá đất lên cao bất hợp lý.

+ Đẩy mạnh cải cách hành chính về đất đai, để đảm bảo tính công khai, minh bạch, trong quá trình giải quyết thủ tục, hồ sơ; hạn chế tối đa số hồ sơ thủ tục hành chính chậm, muộn; xử lý nghiêm cán bộ có hành vi vi phạm trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai tại địa phương.

+ Tham mưu triển khai, thực hiện có hiệu quả, đúng thời hạn theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 28/8/2020 về quản lý, khai thác quỹ đất công trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2020 - 2025, Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 04/02/2021 về triển khai rà soát và chuyển giao quản lý, khai thác, sử dụng quỹ đất công.

+ Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu đất đai quốc gia theo mô hình thống nhất đảm bảo tiến độ, nội dung đã được phê duyệt tại Quyết định số 1975/QĐ-TTg ngày 30/10/2013 của Thủ tướng chính phủ.

+ Rà soát các dự án bất động sản, không để đất hoang hóa, dự án không triển khai; công khai danh sách dự án chậm tiến độ do vướng pháp lý đất đai, chưa nộp tiền sử dụng đất, chủ đầu tư chậm trễ việc cấp giấy chứng nhận sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người dân.

+ Tăng cường công tác quản lý, giám sát, kiểm tra và thanh tra, xử lý nghiêm các trường hợp môi giới, mua bán bất động sản, dự án bất động sản, quyền sử dụng đất, buôn lòng quản lý... vi phạm pháp luật về đất đai, về kinh doanh bất động sản và pháp luật có liên quan.

+ Tiếp tục kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung các quy định còn chưa phù hợp liên quan đến chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Đồng thời tham mưu tổ chức hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của UBND cấp tỉnh, phù hợp với điều

kiện thực tế của địa phương trong công tác giải phóng mặt bằng. Tập trung xử lý dứt điểm các vướng mắc tồn tại trong công tác giải phóng mặt bằng, đặc biệt là các dự án đô thị, các dự án trọng điểm để đưa đất vào khai thác, sử dụng.

c) Phát triển thị trường lao động:

- Sở Lao động Thương binh – Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan:

+ Phối hợp tham mưu triển khai thực hiện Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp cho người lao động tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 279/KH-UBND ngày 13/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh Lào Cai đến năm 203; các nội dung liên quan đến đào tạo nghề, lao động việc làm trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

+ Thực hiện tốt công tác dự báo và nhu cầu lao động; tăng cường công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động, cũng như thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đến làm việc tại tỉnh. Chú trọng nắm bắt thông tin, kết nối cung - cầu lao động trong, ngoài tỉnh và thị trường lao động nước ngoài; phối hợp với các địa phương trong, ngoài tỉnh, tạo sự kết nối, liên thông trong chuỗi cung ứng lao động giữa các địa phương.

+ Đổi mới, nâng cao chất lượng toàn diện hoạt động của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Lào Cai. Xây dựng hệ thống mạng lưới thông tin thị trường lao động, phát triển và đưa vào hoạt động sàn giao dịch việc làm.

+ Nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho người lao động, tiếp tục triển khai đào tạo theo hình thức đặt hàng. Khuyến khích người sử dụng lao động tham gia vào quá trình giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.

+ Tăng mạnh nguồn lực từ ngân sách nhà nước để thực sự là đòn bẩy tác động vào lĩnh vực đào tạo nhân lực, lao động việc làm. Đồng thời lồng ghép các chương trình, dự án về xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, kết hợp với xã hội hóa, khuyến khích đầu tư của khu vực tư nhân trong công tác đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường lao động, tăng năng suất lao động.

- Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và các sở, ngành, địa phương:

+ Đẩy mạnh công tác xã hội hoá về giáo dục, đào tạo nghề nhằm huy động mọi nguồn lực trong xã hội để phát triển giáo dục, đào tạo nghề, đa dạng hóa các loại hình đào tạo.

+ Mở rộng hợp tác với các cơ sở đào tạo có uy tín trong và ngoài tỉnh để đào tạo lao động kỹ thuật lành nghề. Khuyến khích các doanh nghiệp góp vốn và trang bị phương tiện để nâng cao chất lượng đào tạo hoặc liên kết đào tạo tại doanh nghiệp, ngân sách tỉnh sẽ hỗ trợ một phần kinh phí. Tạo sự liên kết giữa cơ quan quản lý nhà nước về phát triển công nghiệp, các cơ quan tư vấn về phát triển kinh tế - kỹ thuật công nghệ, các doanh nghiệp với các trường đại học, các cơ sở đào tạo công nhân kỹ thuật để hỗ trợ nhau trong vấn đề đào tạo, cung ứng, sử dụng nhân lực có hiệu quả nhất.

d) Phát triển thị trường khoa học công nghệ:

- Sở Khoa học Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

+ Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030, Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2030 tại tỉnh.

+ Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu lực, hiệu quả hoạt động xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

- Sở Thông tin và truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

+ Tiếp tục thực hiện Đề án 08-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai ban hành Đề án phát triển Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2020-2025; Quyết định số 1634/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 về việc phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Lào Cai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 17/01/2022 về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

+ Tập trung phát triển nền tảng số, cụ thể: Nâng cấp và phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh thành nền tảng chính quyền số; Kết nối nền tảng định danh và xác thực điện tử; kết nối nền tảng hỗ trợ thanh toán dịch vụ công trực tuyến; Xây dựng nền tảng định danh điện tử; Xây dựng nền tảng Internet vạn vật (IoT); Xây dựng nền tảng trí tuệ nhân tạo và các công nghệ số; Xây dựng nền tảng phân tích CSDL và kết nối dịch vụ số hóa; Xây dựng nền tảng chuỗi khối (blockchain).

3. Phát triển lực lượng doanh nghiệp; thúc đẩy kết nối giữa doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

a) Cơ cấu lại và phát triển doanh nghiệp nhà nước

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, các cơ quan đơn vị liên quan và các doanh nghiệp tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch sắp xếp, đổi mới, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 theo Quy định tại Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 22/07/2021 và Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận số 286-KL/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phương án sắp xếp, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh Lào Cai, như sau:

- Đối với Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh Lào Cai: Giữ nguyên mô hình Công ty TNHH MTV Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo Kết luận số 286-KL/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; giữ nguyên phần vốn góp của Công ty TNHH TMV XSKT tỉnh Lào Cai tại Công ty Liên doanh Khách sạn Quốc tế Lào Cai, đồng thời thực hiện các bước thoái toàn bộ phần vốn của Công ty TNHH TMV XSKT tỉnh Lào Cai góp tại Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Sa Pa.

- Đối với Công ty Cổ phần Môi trường đô thị tỉnh Lào Cai: Giữ nguyên tỷ lệ vốn Nhà nước nắm giữ tại Công ty là 51% vốn điều lệ như hiện nay trong giai đoạn 2021-2025 và sau năm 2025 theo nội dung Kết luận số 286-KL/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Đối với Công ty Cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai: Tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ hiện nay là 92,064%, trong giai đoạn 2021-2025 thoái 28%, tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ sau năm 2025 là 64,094% theo nội dung Kết luận số 268-KL/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Đối với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bảo Yên, Văn Bàn: Xây dựng Kế hoạch sắp xếp, đổi mới hoạt động giai đoạn 2021-2025 phù hợp, hiệu quả theo nội dung Kết luận số 286-KL/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, báo cáo cấp thẩm quyền (Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thủ tướng Chính phủ) phê duyệt để tổ chức thực hiện theo quy định.

b) Phát triển lực lượng doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân, thúc đẩy chuyển đổi số, liên doanh, liên kết, nâng cao năng lực cạnh tranh

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan:

+ Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao các chỉ số đo lường về môi trường đầu tư như PCI, PAPI. Triển khai thực hiện có hiệu quả Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND huyện, thành phố, thị xã (DDCI) trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh.

+ Tổ chức các lớp tập huấn Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư và các Nghị định hướng dẫn thi hành có liên quan.

+ Tham mưu UBND tỉnh tiếp tục duy trì, đổi mới, nâng cao hiệu quả nội dung trao đổi, gặp gỡ các doanh nghiệp theo định kỳ của Chủ tịch UBND tỉnh để kịp thời giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

+ Tăng cường kiểm tra, giám sát sau đầu tư, rà soát các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhằm nắm bắt các khó khăn, vướng mắc để tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư thực hiện dự án; đồng thời phát hiện các sai phạm để kịp thời chấn chỉnh, xử lý theo quy định; đối với các dự án nhiều lần vi phạm mà không có giải pháp khắc phục, không có khả năng tiếp tục thực hiện thì sẽ kiên quyết thu hồi theo quy định pháp luật để tạo quỹ đất kêu gọi xúc tiến đầu tư, xây dựng môi trường đầu tư cạnh tranh, bình đẳng.

+ Thực hiện cải cách hành chính và hỗ trợ doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp, chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thuộc chức năng, nhiệm vụ.

+ Nghiên cứu biên soạn, cung cấp miễn phí các tài liệu, tờ rơi, cẩm nang hướng dẫn thực hiện quy trình đăng ký doanh nghiệp, đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử và một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh. Phối hợp với các địa phương, đơn vị tư vấn, hướng dẫn miễn phí về hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp cho các cá nhân, hộ kinh doanh có nhu cầu,

nguyện vọng đăng ký doanh nghiệp. Phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử đạt từ 80%-90%.

+ Triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thực hiện đổi mới lề lối phương thức và thái độ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức theo hướng hỗ trợ và phục vụ doanh nghiệp; công khai, minh bạch, tăng cường kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan nhà nước, xử lý nghiêm các tiêu cực, những nhiễu.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Du lịch triển khai có hiệu quả kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã 2021-2025.

- Các sở, ngành, địa phương tập trung rà soát, đánh giá, đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính theo hướng chủ động phục vụ doanh nghiệp, đảm bảo nhanh gọn và thuận lợi cho các nhà đầu tư; kịp thời cập nhật các TTHC do Trung ương công bố, ban hành mới, sửa đổi, bổ sung để tham mưu công bố kịp thời theo quy định; công khai minh bạch các TTHC và cập nhật kịp thời trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, nâng tỷ lệ hồ sơ giải quyết qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và Dịch vụ bưu chính công ích. Khuyến khích các sáng kiến cải cách TTHC, chú trọng cải tiến các khâu từ tiếp nhận, luân chuyển, xử lý hồ sơ và trả kết quả theo hướng giải quyết nhanh chóng các TTHC cho tổ chức, cá nhân.

c) Phát huy vai trò của khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

+ Tham mưu vận hành có hiệu quả cao Tổ hỗ trợ doanh nghiệp, nghiên cứu đề xuất các giải pháp cụ thể hỗ trợ hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp, góp phần nâng cao uy tín của địa phương đối với cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, tạo niềm tin cho các doanh nghiệp mở rộng đầu tư, kinh doanh tại tỉnh Lào Cai.

+ Tổ chức các hoạt động, quảng bá xúc tiến đầu tư trong nước và tại nước ngoài để vận động các Nhà đầu tư lớn, tiềm năng đến Lào Cai. Tập trung ưu tiên mời gọi các nhà đầu tư chiến lược; tạo lập chuỗi sản xuất toàn cầu; ưu tiên doanh nghiệp công nghệ cao và chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp tỉnh Lào Cai nói riêng và doanh nghiệp Việt Nam nói chung.

- Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương: Đẩy nhanh tiến độ triển khai công tác lập, trình phê duyệt, công bố quy hoạch, nhất là quy hoạch KCN, KKT làm cơ sở vận động thu hút đầu tư.

- Sở Ngoại vụ chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương: Tích cực tham mưu mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài làm nền tảng thu hút đầu tư.

d) Đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan:

+ Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đối với 05 HTX tham gia Đề án trở thành HTX kiểu mới hiệu quả tại tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025 để nhân rộng mô hình giai đoạn 2026-2030 và cân đối, bố trí nguồn vốn kinh phí thực hiện theo quy định.

+ Tiếp tục tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ các hợp tác xã trong việc đăng ký, tổ chức lại theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012; giải thể hợp tác xã không hoạt động, hoạt động yếu kém không hiệu quả tại các địa phương theo đúng lộ trình.

+ Tiếp tục rà soát chính sách hiện hành của tỉnh, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ, ưu đãi để phát triển KTTT, HTX phù hợp với điều kiện của từng ngành, từng địa phương... Đồng thời, tạo cơ chế quản lý linh hoạt, môi trường kinh doanh thuận lợi thực hiện đầy đủ các chính sách, để KTTT, HTX phát triển bền vững.

4. Phát triển kinh tế đô thị, tăng cường liên kết vùng, liên kết đô thị - nông thôn

- Sở Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương hoàn thành trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức công bố Quy hoạch tỉnh sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới quy hoạch xây dựng vùng huyện và các quy hoạch khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch theo hướng đồng bộ, đảm bảo tính liên kết.

- Sở Giao thông Vận tải – Xây dựng chủ trì.

+ Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các Quy hoạch ngành quốc gia thuộc lĩnh vực giao thông vận tải thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại các Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 phê duyệt quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quyết định số 1829/QĐ-TTg ngày 31/10/2021 phê duyệt quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 19/10/2021 phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 – 2030 và xây dựng Cảng hàng không Sa Pa (giai đoạn 1 đạt tiêu chuẩn là cấp 4C, công suất 1,5 triệu hành khách/năm).

+ Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện, trình phê duyệt các quy hoạch lớn: Quy hoạch chung Khu du lịch quốc gia Sa Pa, Quy hoạch chung dọc sông Hồng, quy hoạch chung các đô thị trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

5. Cơ cấu lại các ngành theo hướng hiện đại, phát triển kinh tế xanh, bền vững và phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế

a) Cơ cấu lại ngành nông nghiệp

- Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì:

+ Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 01/4/2021 cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 21/3/2022 triển khai thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững, giai đoạn 2021-2025.

+ Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo chuỗi giá trị các ngành hàng chủ lực; lựa chọn các sản phẩm theo các lĩnh vực (trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp) và theo các vùng sinh thái. Phát huy lợi thế so sánh của các địa phương để phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp chủ lực theo chuỗi giá trị; tập trung phát triển nông nghiệp hàng hóa gắn với chế biến đáp ứng nhu cầu thị trường và thích ứng biến đổi khí hậu; quan tâm phát triển sản phẩm OCOP, nông nghiệp hữu cơ, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, truy suất nguồn gốc; đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với du lịch; ứng dụng chuyển đổi số đồng bộ, hiệu quả; đổi mới, nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác quản lý nhà nước lĩnh vực nông nghiệp nông thôn.

+ Đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TU ngày 21/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về Chiến lược phát triển nông nghiệp hàng hóa tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tập trung quy hoạch, phát triển tạo vùng sản xuất hàng hóa 06 ngành hàng chủ lực (chè, dược liệu, chuỗi, dứa, chăn nuôi lợn, quế), 02 lĩnh vực là phát triển kinh tế đồi rừng và ngành hàng tiềm năng địa phương. Khuyến khích liên kết, tập trung đất đai, hình thành các vùng nguyên liệu tập trung, cung cấp đủ nguyên liệu đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng cho cơ sở chế biến; phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với du lịch và bảo vệ môi trường. Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến, tăng tỷ trọng chế biến sâu để giảm chi phí và nâng cao giá trị nông sản. Hình thành một số khu, cụm công nghiệp, Trung tâm Logistic phục vụ sản xuất nông nghiệp.

+ Phát triển sản xuất lâm nghiệp, kinh tế đồi rừng theo hướng bền vững. Tập trung quản lý bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ nguồn nước, tăng nguồn sinh thủy, bảo đảm các mục tiêu về kinh tế, xã hội và môi trường. Vùng thấp, phát triển rừng trồng tập trung cung cấp nguyên liệu cho các cơ sở chế biến lâm sản; vùng cao, nghiên cứu lựa chọn các loại cây trồng bản địa, cây đa mục đích, phát triển lâm sản ngoài gỗ.

+ Tăng cường thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng các cơ sở chế biến nông sản gắn với các vùng quy hoạch sản xuất hàng hóa tập trung với quy mô phù hợp. Phát triển các cơ sở chế biến nông, lâm, thủy sản sử dụng máy móc trang thiết bị hiện đại, áp dụng công nghệ cao, tiên tiến trong chế biến và bảo quản sản phẩm nông lâm sản; trong đó, tập trung một số ngành hàng chủ lực như chế biến dược liệu, chè, quế, thịt gia súc, gia cầm... Xây dựng các Trung tâm Logistic thực

hiện các hoạt động trung chuyên, lưu kho, lưu bãi và các dịch vụ khác kết nối chuỗi sản xuất, cung ứng nông sản từ nơi xuất phát đến nơi tiêu thụ.

+ Đẩy mạnh quảng bá, giới thiệu sản phẩm tại các hội chợ triển lãm tại các thành phố lớn như Hội chợ Agroviet, Hội chợ Làng nghề, Hội chợ nông nghiệp và sản phẩm OCOP... Xây dựng sàn giao dịch thương mại điện tử cho nông sản của tỉnh, kết nối đưa nông sản địa phương vào các chuỗi phân phối bán buôn, bán lẻ (siêu thị, cửa hàng tiện ích, khu công nghiệp...). Duy trì vững chắc thị trường truyền thống (Trung Quốc, Trung đông...), đẩy mạnh xúc tiến thị trường mới, tiềm năng như Mỹ, Liên minh châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc... Phổ biến các quy định về kiểm dịch động vật, kiểm dịch thực vật, những rào cản kỹ thuật, thiết lập mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói, kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm của thị trường xuất khẩu.

+ Đẩy mạnh đổi mới và phát triển các hình thức kinh tế tập thể, phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại... Tổ chức sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo hướng hợp tác, liên kết; trong đó lấy doanh nghiệp, hợp tác xã làm nòng cốt để tổ chức sản xuất tập trung, có sản phẩm đủ lớn để phục vụ chế biến và xuất khẩu; phát triển mạnh các hợp tác xã nông nghiệp hiệu quả; tăng cường liên kết giữa các vùng để hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung, gắn với xây dựng thương hiệu, sản phẩm đặc hữu tại địa phương. Đẩy mạnh liên kết giữa các tổ chức kinh tế, hợp tác xã với các hộ nông dân từ sản xuất đến thu mua, bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị.

b) Cơ cấu lại ngành công nghiệp

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan:

(1) Tập trung ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp như công nghiệp chế biến, chế tạo, luyện kim, hóa chất và phân bón

+ Phát triển công nghiệp Lào Cai với cơ cấu hợp lý theo ngành và địa phương, duy trì là trung tâm luyện kim và hóa chất của cả nước, có khả năng cạnh tranh để phát triển trong hội nhập.

+ Tập trung phát triển một số dịch vụ quan trọng để phục vụ phát triển công nghiệp như: dịch vụ công quản lý nhà nước về đầu tư và quản lý sản xuất kinh doanh, dịch vụ tài chính, thuế quan, ngân hàng, viễn thông, mạng lưới vận tải, nhà ở, thương mại, dịch vụ hỗ trợ kinh doanh. Thu hút các thành phần kinh tế đầu tư phát triển công nghiệp.

+ Tiếp tục xây dựng, bổ sung các cơ chế chính sách và triển khai có hiệu quả chính sách khuyến công, tập trung hỗ trợ những lĩnh vực mà Lào Cai có thế mạnh, gắn với công nghiệp chế biến, ưu tiên hỗ trợ công nghiệp phụ trợ để tạo ra sản phẩm có chất lượng tốt và có khả năng cạnh tranh.

(2) Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất công nghiệp

+ Khuyến khích, thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường áp dụng các giải pháp công nghệ

hiện đại, sáng tạo vào các mô hình sản xuất mới hiệu quả hơn và từng bước chuyển dịch sang phương thức sản xuất mới.

+ Triển khai hệ thống quản lý, đăng ký hưởng các điều kiện ưu đãi, ưu tiên đối với các doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số trong sản xuất công nghiệp.

+ Thực hiện ứng dụng CNTT, hỗ trợ triển khai các ứng dụng thông minh để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác an toàn hoá chất; an toàn vật liệu nổ công nghiệp; an toàn thực phẩm...

+ Đề xuất các nhiệm vụ, nghiên cứu các ứng dụng số để hướng đến tối đa hóa và tự động các mạng lưới cho việc cung ứng điện hiệu quả; Hiện đại hóa hệ thống cơ sở hạ tầng ngành điện, đi đôi với nâng cao năng suất lao động, chất lượng điện năng; Triển khai các công nghệ chuyển đổi số trong tiết kiệm năng lượng. Xây dựng bản đồ số quản trị hệ thống lưới điện và hệ thống thủy điện tỉnh Lào Cai để hỗ trợ trong công tác quản lý, quy hoạch phát triển của ngành.

(3) Phát triển các cụm công nghiệp theo lợi thế cạnh tranh từng địa phương Chủ động, tích cực hỗ trợ, khuyến khích hình thành ít nhất mỗi địa phương 01 cụm công nghiệp để tạo mặt bằng sạch để thu hút các nhà đầu tư.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan, khẩn trương hỗ trợ hoàn thiện các thủ tục, điều kiện để thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; trung tâm logistics.

(4) Tích cực triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, bảo đảm duy trì sản xuất lâu dài, ổn định; gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai thác khoáng sản đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2045.

(5) Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động khuyến công để khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh.

c) Cơ cấu lại ngành dịch vụ

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở ngành, đơn vị có liên quan:

+ Phát triển thương mại nội địa toàn diện, gắn với kinh tế số, thương mại điện tử; chú trọng ưu tiên phát triển chợ vùng cao, vùng khó khăn; quyết liệt đổi mới công tác xúc tiến thương mại, gắn sản xuất với lưu thông hàng hóa.

+ Triển khai có hiệu quả Kế hoạch 356/KH-UBND ngày 23/9/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình phát triển các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025.

+ Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả “Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2030” (sau khi Chính phủ ban hành Chương trình hành động).

+ Tham mưu hoạch định chiến lược xây dựng phát triển khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai, trở thành trung tâm kết nối, cực tăng trưởng của Việt Nam, Asean và Vùng Tây Nam- Trung Quốc.

- Sở Du lịch chủ trì phối hợp với các sở, ngành địa phương:

+ Đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại ngành du lịch, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 27/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển du lịch tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 28/9/2020 về Phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 để đạt được mục tiêu xây dựng hệ thống sản phẩm du lịch đa dạng, đặc sắc, chuyên nghiệp, mang thương hiệu riêng của Lào Cai, thu hút mạnh mẽ du khách có khả năng chi tiêu cao.

+ Triển khai hiệu quả Nghị quyết 06/2021/NQ-HĐND quy định về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2021-2025.

+ Xây dựng Khung chiến lược phát triển du lịch tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025.

- Sở Giáo dục – Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành địa phương xây dựng các giải pháp tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh cung ứng dịch vụ giáo dục theo cơ chế thị trường.

- Sở Y tế chủ trì

+ Tiếp tục phát triển, nâng cao chất lượng mạng lưới y tế công lập theo hướng mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng dịch vụ. Các bệnh viện đảm bảo đủ các khoa phòng và đội ngũ cán bộ theo đúng quy định của Bộ Y tế; thành lập và phát triển các trung tâm chuyên sâu, chuyên ngành, khám chữa bệnh chất lượng cao tại các bệnh viện.

+ Tích cực chuyển đổi số lĩnh vực y tế- dân số; đẩy mạnh ứng dụng CNTT, triển khai thống nhất, đồng bộ, hiệu quả các phần mềm hồ sơ sức khỏe cá nhân, hệ thống thông tin bệnh viện (HIS), hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (PACS), bệnh án điện tử (EMR) tại các đơn vị y tế, hệ thống thông tin y tế cơ sở tại các trạm y tế theo Quyết định số 3532/QĐ-BYT của Bộ Y tế. Phát triển các dịch vụ kỹ thuật theo phân tuyến của Bộ Y tế, triển khai các dịch vụ vượt tuyến, dịch vụ kỹ thuật cao, đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nâng cao sức khỏe của nhân dân.

+ Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích phát triển y tế tư nhân, hình thành các phòng khám, bệnh viện liên danh, liên kết; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư góp vốn phát triển các bệnh viện.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương xây dựng các giải pháp nhằm phát triển các hệ sinh thái số để làm nền tảng cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung trên, các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng chương trình, kế hoạch của ngành, địa phương phù hợp với các mục tiêu, định hướng đã nêu trên để tập trung triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, có những vấn đề vướng mắc phát sinh, phản ánh kịp thời theo chế độ thông tin báo cáo hiện hành để UBND tỉnh xem xét, xử lý kịp thời theo thẩm quyền.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch

này, định kỳ ngày 01 tháng 12 hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để theo dõi, tổng hợp theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tham mưu, điều phối, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ đã nêu trên; kịp thời đề xuất, kiến nghị với các cấp có thẩm quyền để giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh; tổng hợp báo cáo của UBND tỉnh trước ngày 10 tháng 12 hàng năm để UBND tỉnh báo cáo Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương theo quy định.

4. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Báo Lào Cai và các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh chủ động phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành, tổ chức chính quyền, đoàn thể các cấp để thường xuyên cung cấp thông tin, tuyên truyền về các cơ chế, chính sách, tình hình và kết quả tái cơ cấu, nhất là những biện pháp, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả cao./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư ;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Lào Cai, Đài PT-TH tỉnh;
- HH Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, các CV, TH4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trịnh Xuân Trường